

Số: /KH-UBND

Sa Đéc, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn thành phố Sa Đéc năm 2023

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND.HC ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 về triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Sa Đéc.

Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn thành phố Sa Đéc năm 2023, với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp với nội dung “Hợp tác - Liên kết - Thị trường” và “Giảm chi phí - Tăng chất lượng - Đa dạng sản phẩm” theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tăng tỷ trọng những ngành hàng có giá trị, có thị trường mang lại hiệu quả cao cho sản phẩm nông nghiệp; đổi mới quan hệ sản xuất, đẩy mạnh liên kết giữa sản xuất và thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ; chuyển đổi số trong nông nghiệp; lấy nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ làm nền tảng để phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với cộng đồng; chuyên môn hóa nông dân, nâng cao thu nhập, đời sống của dân cư nông thôn và bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể

Thành phố phát triển ngành hàng tiềm năng tại địa phương là ngành hàng hoa kiểng và thủy sản, phát triển thêm ngành hàng xoài (Cây ăn trái).

- Diện tích hoa kiểng 950 ha, giá trị sản xuất hoa kiểng năm 2023 ước đạt 2.800 tỷ đồng.

- Diện tích nuôi thủy sản trên địa bàn Thành phố là 188,22 ha; sản lượng thu hoạch năm 2023 ước đạt 22.500 tấn.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 61,862 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo của Thành phố còn dưới 1,65%.

- Thành lập mới 01 Hợp tác xã Nông nghiệp.

- Tỷ lệ lao động nông thôn bình quân đạt 17,23%.

- Phấn đấu 01 xã đạt nông thôn mới nâng cao.

- Diện tích sản xuất nông nghiệp cấp mã số vùng trồng là 20 ha cây ăn trái.

- Thúc đẩy chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tái cơ cấu 02 ngành hàng chủ lực và ngành hàng tiềm năng địa phương trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Tổ chức lại sản xuất, thu hút đầu tư vào nông nghiệp.

3. Phát triển chế biến nông sản theo chuỗi ngành hàng.

4. Hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và tiêu thụ nông sản chủ lực của Tỉnh.

5. Đào tạo nghề, tạo việc làm cho nông dân nhằm chuyển dịch lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp.

(Chi tiết nhiệm vụ và phân công thực hiện theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn vốn ngân sách Tỉnh thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2023 phân bổ cho Thành phố và các nguồn vốn lồng ghép từ chương trình, đề án khác, vốn địa phương và vốn tài trợ từ các nguồn hợp pháp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Kinh tế Thành phố chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch Vụ Nông nghiệp Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo về Ủy ban nhân dân Thành phố và ngành chuyên môn Tỉnh.

2. Giao Trung tâm Dịch Vụ Nông nghiệp Thành phố chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan xây dựng kinh phí khuyến nông lồng ghép phát triển ngành hàng chủ lực của địa phương.

3. Các ngành Thành phố có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp triển khai tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ 6

tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi về Phòng Kinh tế Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tổ chức tuyên truyền vận động, phân công cán bộ chuyên môn phối hợp triển khai; định kỳ 06 tháng, năm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung có liên quan về Phòng Kinh tế Thành phố để kịp thời tổng hợp.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai Kế hoạch Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp phù hợp với thực tiễn địa phương và kế hoạch chung của ngành nông nghiệp; định kỳ báo cáo kết quả đạt được về Phòng Kinh tế Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và ngành Tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn thành phố Sa Đéc năm 2023. Yêu cầu Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai thực hiện tốt Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị chủ động báo cáo về Phòng Kinh tế Thành phố để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&PTNT Tỉnh;
- CT và các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN và các TC CT-XH TP;
- Các ngành TP;
- Trung tâm DVNN TP;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/KT (ND).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Sơn

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP NĂM 2023
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND thành phố Sa Đéc)

| STT | Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức văn bản và thời gian | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------------|--|--|---------|
| 1 | Tái cơ cấu 02 ngành hàng chủ lực và ngành hàng tiềm năng địa phương trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp | | | | |
| 1.1 | Tiếp tục tái cơ cấu 02 ngành hàng chủ lực của Thành phố gắn với phát triển chuỗi giá trị và thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất và phát triển nông nghiệp. | Phòng Kinh tế | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 1.2 | Phát triển kinh tế nông nghiệp linh hoạt, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với thị trường và điều kiện thực tế của từng địa phương để đạt được mục tiêu tăng trưởng ngành nông nghiệp; chuyển dịch cơ cấu cây trồng sang các loại cho giá trị cao trên cùng diện tích canh tác; phát triển vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn vận hành theo chuỗi giá trị; chú trọng an toàn thực phẩm, thực hành nông nghiệp tốt GAP gắn với bảo vệ môi trường, nhất là mô hình sản xuất thuận thiên, đa giá trị và sinh thái. | Ủy ban nhân dân các xã, phường | Phòng Kinh tế và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |

| STT | Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức văn bản và thời gian | Ghi chú |
|----------|--|--|--|---|---------|
| 1.3 | Tư vấn và cung cấp cho nông dân các chính sách hỗ trợ về cơ giới hoá, giảm thất thoát sau thu hoạch. Hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức lại sản xuất theo các quy trình đạt chuẩn, gắn với mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc các loại nông sản chủ lực trên địa bàn Thành phố. | Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 1.4 | Phối hợp với ngành chuyên môn Tỉnh thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. | Phòng Kinh tế | Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 2 | Tổ chức lại sản xuất, thu hút đầu tư vào nông nghiệp | | | | |
| 2.1 | Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2023. | Phòng Tài chính - Kế hoạch. | Phòng Kinh tế Thành phố, Phòng Quản lý đô thị Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 2.2 | Hỗ trợ mở rộng quy mô hoạt động của Hợp tác xã; theo dõi, nắm bắt khó khăn của Hợp tác xã, Tổ hợp tác, đề xuất tháo gỡ kịp thời; Xây dựng và nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới gắn với xây dựng vùng chuyên canh; chuyển dần từ hoạt động dịch vụ đơn thuần sang tổ chức sản xuất theo chuỗi | Ủy ban nhân dân các xã, phường | Phòng Kinh tế và các ngành Thành phố có liên quan. | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |

| STT | Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức văn bản và thời gian | Ghi chú |
|----------|--|--|--|--|---------|
| | giá trị, theo hướng an toàn, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, truy xuất được nguồn gốc. | | | | |
| 2.3 | Hỗ trợ Hội quán trong sinh hoạt định kỳ, trong hoạch định kế hoạch góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và nâng cao nhận thức trong việc cùng hợp tác sản xuất; nâng cao năng lực hoạt động Hội quán nông dân tạo nền tảng vững chắc để chuyển đổi lên thành Hợp tác xã. | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố | Phòng Kinh tế Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 2.4 | Hỗ trợ nâng cao năng lực Hợp tác xã, Tổ hợp tác nông nghiệp, thúc đẩy các hoạt động “sản xuất chung”, “mua chung”, “bán chung”; tập trung hỗ trợ nâng cao năng lực sử dụng công cụ thương mại điện tử trong quảng bá và tiêu thụ nông sản... | Phòng Kinh tế | Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 3 | Phát triển chế biến nông sản theo chuỗi ngành hàng | | | | |
| 3.1 | Mở rộng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển nông sản an toàn, nông sản hữu cơ gắn chứng nhận mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc. Mở rộng diện tích phát triển chuỗi ngành hàng chủ lực gắn với vùng sản xuất trọng điểm theo định hướng tái cơ cấu ngành hàng chủ lực và ngành hàng tiềm năng của các địa phương. | Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 3.2 | Hướng dẫn, chuyển giao khuyến khích người sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc trừ sâu sinh | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp | Phòng Kinh tế Thành phố, Ủy ban | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |

| STT | Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức văn bản và thời gian | Ghi chú |
|----------|---|--|--|--|---------|
| | học góp phần nâng chất lượng sản phẩm và sản xuất. | | nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | | |
| 4 | Hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và tiêu thụ nông sản chủ lực của Thành phố | | | | |
| 4.1 | Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã xây dựng, quảng bá các nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm nông sản và nâng cao năng lực chế biến nông sản; hỗ trợ xây dựng các điểm giới thiệu, trưng bày, bán hàng và kho trung chuyển hàng hóa tại các Thành phố lớn cho doanh nghiệp và Hợp tác xã; hỗ trợ xây dựng cửa hàng kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn Tỉnh. | Phòng Kinh tế | Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 4.2 | Tổ chức cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia hội thảo, hội nghị, triển lãm, trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ thương mại, hội chợ kết nối cung cầu; hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất khảo sát thị trường, tìm kiếm đối tác tiêu thụ nông sản, thủy sản sơ chế và chế biến. | Phòng Kinh tế | Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 4.3 | Phát triển thương mại điện tử đối với các sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt, sản phẩm OCOP. | Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá và Thông tin | Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |

| STT | Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức văn bản và thời gian | Ghi chú |
|-----|---|----------------|--|--|---------|
| 5 | Đào tạo nghề, tạo việc làm cho nông dân nhằm chuyển dịch lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp | | | | |
| 5.1 | Rà soát, bổ sung, cập nhật các nghề mới để phục vụ công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân, theo hướng đào tạo nông dân chuyên nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp. | Phòng Kinh tế | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |
| 5.2 | Thực hiện hiệu quả chương trình khởi nghiệp và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới, kết hợp với du lịch trải nghiệm và phát triển thương mại điện tử. | Phòng Kinh tế | Phòng Văn hoá và Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành Thành phố có liên quan | Báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và năm | |